

Số: /BXD-KTQLXD

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

V/v công bố giá vật liệu xây dựng,
nhân công, máy thi công, chỉ số giá
xây dựng và công tác rà soát, cập
nhật hệ thống định mức xây dựng

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Về công tác công bố giá vật liệu, đơn giá nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công, chỉ số giá xây dựng

Thực hiện Công điện số 02/CD-TTg ngày 02/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác quản lý và đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các Dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ tại văn bản số 948/VPCP-CN ngày 29/01/2026 về việc tăng cường các giải pháp quản lý, bình ổn giá vật liệu xây dựng, Bộ Xây dựng đã rà soát tình hình công bố giá vật liệu xây dựng, chỉ số giá xây dựng; đơn giá nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công tại địa phương¹ trong thời gian qua²; theo đó còn một số tồn tại như sau:

(i) Một số địa phương công bố chưa đảm bảo thời hạn theo quy định, đặc biệt là công tác công bố chỉ số giá xây dựng³; giá vật liệu xây dựng công bố chưa liên mạch (nhảy cách tháng/quý)⁴; chưa đầy đủ thông tin công bố⁵;

(ii) Thông tin công bố giá vật liệu xây dựng chủ yếu đính kèm văn bản cung cấp thông tin giá, đính kèm bảng niêm yết giá sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, chưa thực hiện tổng hợp để công bố đầy đủ thông tin giá các loại vật liệu theo biểu mẫu quy định tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD.

¹ Theo quy định tại Điều 26, 27 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Điều 8, Điều 10 Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ Xây dựng và khoản 1 Điều 1 Thông tư số 60/2025/TT-BXD ngày 30/12/2025 của Bộ Xây dựng).

² Tính đến ngày 31/01/2026:

- 05/34 địa phương công bố giá vật liệu xây dựng tháng 01 năm 2026; 29/34 địa phương công bố giá vật liệu đến tháng 12 hoặc Quý IV năm 2025.

- 23/34 địa phương công bố chỉ số giá đến tháng 12 hoặc Quý IV năm 2025.

- 32/34 địa phương công bố đơn giá nhân công năm 2025, 2026.

- 31/34 địa phương công bố giá ca máy và thiết bị thi công năm 2025, 2026.

³ Công bố sau thời điểm quy định: Thời điểm công bố giá vật liệu xây dựng theo quý là trước ngày 15 tháng đầu quý sau, theo tháng là trước ngày 10 tháng sau. Thời điểm công bố đơn giá nhân công xây dựng theo năm là trước ngày 15 tháng 01 của năm tiếp theo. Thời điểm công bố giá ca máy và thiết bị thi công theo năm là trước ngày 15 tháng 01 của năm tiếp theo. Thời điểm công bố chỉ số giá xây dựng theo tháng là trước ngày 10 tháng sau; thời điểm công bố chỉ số giá xây dựng theo quý là trước ngày 15 tháng đầu quý sau; thời điểm công bố chỉ số giá xây dựng theo năm là trước ngày 15 tháng một năm sau.

⁴ Công bố nhảy cách tháng hoặc quý, ví dụ địa phương công bố giá vật liệu tháng 9/2025, không công bố giá tháng 10, 11, 12/2025 và chuyển sang công bố giá tháng 01 năm 2026.

⁵ Không nêu rõ công bố giá cho thời gian nào, ví dụ chỉ quy định công bố đơn giá nhân công, giá ca máy thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh mà không ghi rõ năm nào.

(iii) Theo phản ánh của một số chủ đầu tư, nhà thầu, giá vật liệu được công bố của một số địa phương chưa phản ánh đúng giá trên thị trường, nhất là giá các loại vật liệu thông thường (như giá cát, đá xây dựng, đất đắp);

Vì vậy, để nâng cao chất lượng công bố giá vật liệu xây dựng, đơn giá nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công, chỉ số giá xây dựng tại các địa phương, nhằm phục vụ việc triển khai các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn, đặc biệt là các công trình trọng điểm, quan trọng quốc gia, Bộ Xây dựng đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố Trung ương căn cứ các quy định của pháp luật⁶ và các văn bản hướng dẫn, đơn đốc của Bộ Xây dựng⁷ tổ chức chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc rà soát, thực hiện công tác công bố giá đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đồng thời triển khai thực hiện các giải pháp sau:

- Rà soát nguồn cung cấp vật liệu tại địa phương, nhu cầu sử dụng các loại vật liệu chủ yếu của các dự án. Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản, kinh doanh của các doanh nghiệp, cụ thể: (i) Phân giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị tại địa phương, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc khai thác khoáng sản, kinh doanh của các doanh nghiệp, không để xảy ra tình trạng găm hàng, đầu cơ, thổi giá; (ii) kiểm soát chặt chẽ sản lượng khai thác khoáng sản.

- Chỉ đạo các cơ quan có liên quan chủ động xây dựng nguồn thông tin, tăng cường thu thập, xử lý thông tin, dữ liệu để giá vật liệu xây dựng, công bố kịp thời, phù hợp với mặt bằng giá thị trường tại địa phương.

- Tổ chức nghiên cứu xây dựng mô hình địa phương giao cho doanh nghiệp đủ năng lực, kinh nghiệm trong việc tổ chức khai thác vật liệu xây dựng thông thường làm vật liệu san lấp (cát, đá, đất đắp) làm đơn vị cung ứng vật liệu cho các dự án đầu tư công. Công bố giá vật liệu xây dựng tại mỏ làm cơ sở để lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Nghiên cứu các quy định, cơ chế, chính sách mới được quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường để thực hiện có hiệu quả, đúng đối tượng.

- Rà soát trữ lượng các mỏ khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường đã cấp giấy phép khai thác, trường hợp đủ điều kiện thì thực hiện thủ tục nâng công suất khai thác theo cơ chế đặc thù quy định tại khoản 1a Điều 57 của Luật Địa chất và khoáng sản.

- Tổ chức khảo sát, đánh giá trữ lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường để mở mới các mỏ, tăng nguồn cung cho thị trường để đáp ứng nhu

⁶ Quy định về công bố giá, chỉ số giá xây dựng tại Nghị định 10/2021/NĐ-CP; Thông tư số 11/2025/TT-BXD, Thông tư số 01/2025/TT-BXD và hướng dẫn khảo sát, thu thập thông tin, công bố giá vật liệu xây dựng tại Thông tư số 60/2025/TT-BXD ngày 30/12/2025 của Bộ Xây dựng.

⁷ Văn bản số 5050/BXD-KHCNMT&VLXD ngày 13/6/2025, văn bản số 7335/BXD-KTQLXD ngày 24/7/2025 và Công điện số 77/CĐ-BXD ngày 17/10/2025.

cầu sử dụng của các công trình, dự án trên địa bàn và khu vực lân cận, góp phần bình ổn giá.

- Triển khai công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản đảm bảo minh bạch, công bằng trong việc tiếp cận quyền khai thác khoáng sản tới mọi thành phần kinh tế, doanh nghiệp đủ điều kiện tham gia, chống lợi ích nhóm cục bộ, địa phương, không để đầu cơ, găm hàng, đội giá, thao túng thị trường vật liệu xây dựng.

- Hướng dẫn, chỉ đạo các chủ đầu tư, nhà thầu đang triển khai đầu tư xây dựng trên địa bàn thực hiện nội dung sau:

+ Chủ đầu tư chủ động trong công tác quản lý chi phí, quản lý hợp đồng của từng dự án; cập nhật giá gói thầu theo pháp luật đấu thầu để đảm bảo giá hợp đồng ký kết phù hợp; quyết định lựa chọn hình thức giá hợp đồng phù hợp với đặc điểm, tình hình của dự án và diễn biến giá thị trường.

+ Các nhà thầu cần chủ động hơn nữa trong việc đánh giá rủi ro của dự án (bao gồm các rủi ro về biến động giá vật liệu xây dựng); chủ động đảm bảo nguồn cung trong quá trình thực hiện dự án, tránh tình trạng bị động.

Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện và gửi báo cáo việc thực hiện các công tác nêu trên về Bộ Xây dựng (Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng) trước ngày 10/3/2026 để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

2. Về công tác rà soát, cập nhật định mức dự toán xây dựng

Theo báo cáo của một số địa phương, hiện nay còn một số công tác xây dựng thiếu định mức dự toán. Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tăng cường triển khai công tác rà soát, cập nhật hệ thống định mức dự toán xây dựng tại địa phương để đảm bảo đủ các công cụ phục vụ quản lý chi phí đầu tư xây dựng các dự án đầu tư công địa bàn địa phương theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 22 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP; trong đó, đề nghị gửi danh mục, kế hoạch rà soát định mức hàng năm về Bộ Xây dựng trước ngày 28/02/2026.

Bộ Xây dựng đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KTQLXD(ĐMĐG_L).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Xuân Dũng